UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6055 /BC-STP	*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027-2030

Trả lời Công văn số 7768/SKHCN-CNTT ngày 03/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

a) Sự cần thiết ban hành văn bản

Sở Tư pháp thống nhất về sự cần thiết ban hành văn bản theo đánh giá của cơ quan soạn thảo tại dự thảo Tờ trình. Theo đó, Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù của thành phố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15 và điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (như đánh giá của cơ quan soạn thảo tại dự thảo Tờ trình).

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Như dự thảo là phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở thẩm quyền của HĐND thành phố trong việc quyết định biện pháp, chính sách đặc thù của thành phố theo quy định tại c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15 và điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Tuy nhiên, để bảo đảm tính

hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

a) Về nội dung chính sách

Theo dự thảo, nội dung chính sách tại Nghị quyết này là chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (gồm hỗ trợ xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G), phục vụ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; hỗ trợ chi phí nước uống, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố). Tuy nhiên, qua rà soát Sở Tư pháp nhận thấy khoản 5 Điều 79 Nghị định 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số "Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, người tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng được xem xét chi trả phụ cấp hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, mức phụ cấp không vượt quá mức áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố" (quy định này cũng được cơ quan soạn thảo trích dẫn trong dự thảo Tờ trình).

Đây là nội dung quy định trực tiếp liên quan đến quyền lợi của người tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ có dự kiến đề xuất chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 5 Điều 79 Nghị định 224/2026/NĐ-CP nêu trên hay không. Trường hợp có đề xuất, đề nghị cân nhắc lồng ghép vào nội dung của Nghị quyết này để bảo đảm tính đồng bộ của chính sách, đồng thời phù hợp với định hướng hạn chế ban hành nhiều văn bản để quy định chi tiết cùng một nội dung.

b) Về mức hỗ trợ

Chính sách tại dự thảo là chính sách đặc thù của thành phố trên cơ sở phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách thành phố. Theo hồ sơ cho thấy, cơ quan soạn thảo và cơ quan tài chính (Sở Tài chính) chưa có sự thống nhất về mức hỗ trợ. Theo đó, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 600.000 đồng/tổ/tháng, trong khi đó, Sở Tài chính đề xuất mức hỗ trợ 500.000 đồng/tổ/tháng.

Bên cạnh đó, tại dự thảo Tờ trình, trong phần đánh giá nguồn lực, cơ quan soạn thảo có so sánh với mức hỗ trợ của các địa phương khác và kết quả cho thấy mức hỗ trợ như đề xuất là thấp so với các địa phương khác, cụ thể: "Dự kiến mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là 600.000 đồng/Tổ/tháng đồng/Tổ/tháng là thấp hơn so với các tỉnh, thành khác trên cả nước: Gia Lai (Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 12.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp 20 lần Đà Nẵng; Hà Nội (Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 3 lần Đà Nẵng; Tuyên

Quang (Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 3 lần Đà Nẵng; Cần Thơ (Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 2 lần Đà Nẵng".

Từ cơ sở nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính để đánh giá khả năng cân đối ngân sách làm cơ sở đề xuất mức hỗ trợ, vừa đảm bảo khả năng cân đối ngân sách, vừa bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả trong việc hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay.

Ngoài ra, tại dự thảo Nghị quyết và trong phần đánh giá về dự kiến nguồn lực, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 600.000 đồng/tổ/tháng. Tuy nhiên, tại khoản 3 Mục IV dự thảo Tờ trình về nội dung cơ bản của Nghị quyết lại thể hiện mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tổ/tháng. Đề nghị rà soát để điều chỉnh cho thống nhất.

c) Về việc giao chính quyền cấp xã hỗ trợ thêm

Khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định "Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, các phường, xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này". Đề nghị xác định cụ thể chủ thể có thẩm quyền quyết định việc hỗ trợ thêm là HĐND, UBND hay Chủ tịch UBND cấp xã.

d) Về thời gian thực hiện chính sách

Dự thảo xác định chính sách này được thực hiện trong giai đoạn 2027-2030; đồng thời, Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định "Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030". Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá sự cần thiết phải giới hạn thời gian áp dụng đến hết năm 2030.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nguồn tài chính và nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện quyết định

Nguồn tài chính bảm đảm thi hành Nghị quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính để đánh giá khả năng cân đối ngân sách để làm cơ sở đề xuất mức hỗ trợ cho phù hợp.

b) Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Dự thảo không có quy định về phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

c) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 được xem là lực lượng nòng cốt triển khai chuyển đổi số tại cơ sở, tiếp tục thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, cộng đồng dân cư về công tác chuyển đổi số; hướng dẫn các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt và sử dụng nền tảng dùng chung của thành phố như ứng dụng di động Da Nang Smart City, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường internet, và sử dụng công nghệ AI.

Nội dung dự thảo Nghị quyết là chính sách hỗ trợ hoạt động giúp Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 hoạt động có hiệu quả hơn, qua đó góp phần thúc đẩy việc việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số sâu rộng đến cộng đồng dân cư. Cơ quan soạn thảo cũng đã lập Báo cáo đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo bảo đảm tuân thủ ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Qua xem xét nhận thấy cơ quan soạn thảo đã tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, việc xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực HĐND thành phố chấp thuận tại Công văn số 411/HĐND-VHXH ngày 14/9/2026; đồng thời, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, truyền thông nội dung dự thảo theo đúng quy định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:

- Đề nghị nêu cụ thể kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử, kể cả trường hợp không có ý kiến góp ý.

- Tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo cho biết đã gửi văn bản xin ý kiến của 53 cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, tại Phụ lục tổng hợp, tiếp thu, giải trình chỉ tổng hợp ý kiến góp ý của 06 đơn vị, trong đó chỉ có 03 đơn vị cấp xã (xã Tây Hồ, xã Tam Anh, xã Phước Chánh). Đây là chính sách có phạm vi tác động sâu, rộng đến hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên toàn địa bàn thành phố nên cần được lấy ý kiến rộng rãi, đặc biệt là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách (Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá lại vấn đề này và báo cáo cụ thể để UBND thành phố có cơ sở xem xét, quyết định.

- Qua kiểm tra, Sở Tư pháp chưa thấy thông tin về việc cơ quan soạn thảo đã thực hiện việc công khai Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết trên Cổng/Trang Thông tin điện tử. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra để bảo đảm tuân thủ việc công khai theo đúng quy định.

7. Kết luận

Dự thảo chỉ đủ điều kiện trình UBND thành phố để xem xét, trình HĐND thành phố thông qua sau khi cơ quan soạn nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định này để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ trước khi trình UBND thành phố. Trường hợp dự thảo Quyết định còn vấn đề có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, đề nghị cơ quan soạn thảo trao đổi, thống nhất với cơ quan, đơn vị đó trước khi trình UBND thành phố xem xét, quyết định để đảm bảo theo đúng quy định tại khoản1 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027-2030./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Xuân Nga